

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM



D.033045

Nguyễn Tú

VĂN HÓA DÂN GIAN  
QUẢNG BÌNH

TẬP III: PHONG TỤC TẬP QUÁN

390.0959745

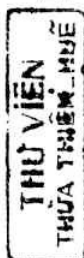
V115H

VIỆN MUSEUM HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

390.095944  
V1154

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM  
NGUYỄN TÚ

D. 033045/2010



# VĂN HÓA DÂN GIAN QUẢNG BÌNH

**Tập 3. Phong tục tập quán**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**DỰ ÁN CÔNG BỐ, PHỔ BIẾN  
TÀI SẢN VĂN HÓA, VĂN NGHỆ DÂN GIAN  
VIỆT NAM**

(E1, Ngõ 29, Tạ Quang Bửu – Bách Khoa – Hà Nội  
Điện thoại: (043) 627 6439; Fax: (043) 627 6440  
Email: duandangian@gmail.com)

**BAN CHỈ ĐẠO**

- |                               |                       |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. GS. TSKH. TÔ NGỌC THANH    | <i>Trưởng ban</i>     |
| 2. ThS. HUỖNH VĨNH ÁI         | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 3. GS. TS. NGUYỄN XUÂN KÍNH   | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. Ông NGUYỄN KIỂM            | <i>Ủy viên</i>        |
| 5. Nhà văn ĐỖ KIM CUÔNG       | <i>Ủy viên</i>        |
| 6. TS. TRẦN HỮU SƠN           | <i>Ủy viên</i>        |
| 7. Nhà giáo NGUYỄN NGỌC QUANG | <i>Ủy viên</i>        |
| 8. ThS. ĐOÀN THANH NÔ         | <i>Ủy viên</i>        |

**GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG DỰ ÁN**

ThS. ĐOÀN THANH NÔ

*Chịu trách nhiệm nội dung:*  
GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH

*Thẩm định:*  
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BẢN THẢO

## LỜI GIỚI THIỆU

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (VNDGVN) là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, nằm trong khối Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Quyết định số 82/NV, ngày 01/03/1967 của Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ đã cho phép Hội Văn nghệ dân gian thành lập và hoạt động trên phạm vi toàn quốc và có mối liên hệ nghề nghiệp với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Tôn chỉ mục đích của Hội là ***“Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa-văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam”***. Trên cơ sở thành quả của các công việc trên, Hội là một trong những đội quân chủ lực góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - văn nghệ mang đậm bản sắc dân tộc đã được ông cha ta sáng tạo và giữ gìn trong suốt mấy nghìn năm của lịch sử dân tộc.

Những giá trị sáng tạo đó thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp; với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân; với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người; với vũ trụ và thế giới tự nhiên đã được siêu nhiên hóa thông qua các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; với lý tưởng thẩm mỹ thông qua các sáng tạo văn học nghệ thuật. Ở mỗi tộc người Việt Nam, những lĩnh vực và hình thái văn hóa - văn

nghệ này lại được thể hiện trong một sắc thái riêng. Chính kho tàng văn hóa đa dạng đó là nội dung, là đối tượng hoạt động của hội viên Hội VNDGVN.

Sau hơn bốn mươi năm hoạt động, được sự lãnh đạo của Đảng và sự chăm sóc của Nhà nước, Hội VNDGVN đã lớn mạnh với gần 1.200 hội viên. Số công trình do hội viên của Hội đã hoàn thành lên đến gần 5.000 công trình, hiện đang được lưu trữ và bảo vệ tại Văn phòng Hội.

Nay, được sự quan tâm của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, **Dự án “Công bố và phổ biến tài sản văn hóa-văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam”** đã được phê duyệt. Trong thời gian 10 năm, Dự án sẽ chọn lọc khoảng 2000 công trình trong số bản thảo Hội lưu trữ của hội viên và xuất bản dưới dạng các cuốn sách nghiên cứu, sưu tầm. Trước mắt trong giai đoạn đầu (2008 - 2012), chúng tôi dự định sẽ chọn xuất bản 1.000 công trình.

Hy vọng, các xuất bản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cho bạn đọc trong và ngoài nước một bộ sách mang tính chất bách khoa thư về các sắc màu văn hóa của các tộc người Việt Nam, phục vụ thiết thực vào việc tra cứu, mở rộng hiểu biết của bạn đọc về truyền thống văn hóa giàu có và độc đáo đó; góp phần xây dựng nền “Văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án mong nhận được ý kiến chỉ bảo kịp thời của bạn đọc gần xa.

Xin chân thành cảm ơn !

**Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện dự án**

GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH

## LỜI MỞ ĐẦU

*QUẢNG BÌNH, dải đất hẹp nhất của Tổ quốc, nơi thiên nhiên bày đặt nhiều thử thách nghiệt ngã. Nhưng cũng chính thiên nhiên ban tặng nơi này hình sông thế núi với những nét đẹp ít nơi sánh bằng, và cũng trao tặng cho con người ở đây nhiều phẩm chất và vẻ đẹp hiếm có trong sâu thẳm tâm hồn.*

*Trong suốt chiều dài hàng nghìn năm thăng trầm của lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, Quảng Bình trở thành vùng đất giao thoa của các nền văn hóa lớn. Phải chăng, chính điều này làm nên sắc thái đặc trưng của nền văn hóa quê hương xứ sở?*

*Nhà nghiên cứu văn hóa và văn nghệ dân gian Nguyễn Tú (1920 - 2006), người con của xứ cát Bào Ninh (Đồng Hới), bậc lão thành cách mạng, hội viên Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Quảng Bình, đã dồn hết tâm huyết của gần trọn 30 năm cuối đời cho công việc sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn trên chục đầu sách về địa chí các làng xã, về nước non và lịch sử, về các nhân vật từng ghi dấu ấn trên mảnh đất*

gian lao mà anh dũng này. Đặc biệt, bộ sách Văn hóa dân gian Quảng Bình dày hơn một nghìn trang đang có trong tay bạn là công trình mà khi đặt được dấu chấm cuối cùng của trang bản thảo cuối cùng, thì tác giả cũng trút hơi thở cuối cùng, như thể người cố làm cho xong công việc của thế giới này để kịp về với thế giới bên kia, khi chưa nhìn được mặt đứa con tinh thần cuối cùng này của mình.

Được Tỉnh ủy ủng hộ và Ủy ban nhân dân tỉnh tài trợ, Hội Văn học Nghệ thuật Quảng Bình đứng ra xuất bản công trình nghiên cứu văn hóa to lớn này của cụ Nguyễn Tú, với một niềm mong mỏi, trước hết trả ơn nghĩa với bậc sinh thành tác phẩm, sau gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của quê hương với mỗi người dân trong công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển hôm nay.

Công trình Văn hóa dân gian Quảng Bình (đã được Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tặng giải nhì) gồm 4 tập. Tập 1: "Địa danh". Tập 2: "Lời ăn tiếng nói". Tập 3: "Phong tục tập quán". Tập 4: "Văn học dân gian". Trước mỗi tập đều có lời nói đầu của tác giả nhằm khái quát nội dung và giới hạn vấn đề. Người nghiên cứu, người tìm hiểu, người giảng dạy, người học tập và người vận dụng trong thực tiễn đều tìm được ở công trình này những điều mới mẻ, bổ ích và lý thú...

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc gần xa công trình Văn hóa dân gian Quảng Bình của cụ Nguyễn Tú, và mong độc giả đón nhận nó như đón nhận tấm lòng hết thảy vì quê hương của Cụ trước lúc đi xa...



*Vì công trình quá lớn và đòi hỏi độ chính xác cao, việc in  
ấn chắc không tránh khỏi những sai sót mặt này mặt kia, kính  
mong linh hồn cụ Nguyễn Tú và bạn đọc rộng lòng tha thứ.*

Đông Hới, ngày 02 tháng 6 năm 2007

**Nhà văn HỮU PHƯƠNG**

**Chủ tịch Hội VHNT Quảng Bình**

## LỜI NGỎ

*Kính thưa độc giả tôn kính!*

*Từ mấy năm nay, tôi cố sưu tầm và biên soạn một số địa chỉ và truyện cổ của quê hương, Quảng Bình. Tôi vốn là người dân biển đi theo Cách mạng, chưa kinh qua các lớp học tập về văn chương chữ nghĩa, không đủ học vấn để hiểu về văn hóa, lịch sử theo nghĩa nhìn xa trông rộng, biết vậy mà vì nặng lòng với quê hương bốn xứ, quý trọng những sáng tạo của tổ tiên, lại vâng lời một bậc cao nhân đã dạy rằng: "mình không sáng tạo được gì cho quê hương xứ sở thì mình cố gắng gìn giữ những gì mà cha ông đã sáng tạo ra, thế cũng là làm được nhiệm vụ người con của xứ sở, quê hương..."*

*Vì vậy, tôi lần mò đi vào tìm kiếm và tự thấy nhiều khi rơi vào cảm giác "lực bất tòng tâm", bởi vì những sáng tạo của cha ông mà nhân dân đang còn lưu giữ to lớn lắm, khổng lồ lắm, sức mình không sao nhận biết hết được, lĩnh hội hết được.*

*Và không ít lần đã quyết định thôi không dám cầm bút nữa, trở về với nghiệp "mò ngao, bắt tép" an phận thủ thường. Nhưng rồi vẫn lại bị cái tâm nguyện ở trong lòng day dứt.*

*Với sự hiểu biết từ góc độ là người dân bản địa, chỉ góp thêm cho các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học tư liệu về Quảng Bình nhằm lưu giữ những nét đẹp văn hóa của một vùng đất nắng, gió nhưng giàu truyền thống cách mạng và giàu bản sắc.*

*Như đã mạn phép trình bày ở phần trên, việc tìm tòi, tập hợp cỡ nhiều hạn chế, rất mong được bạn đọc thứ lỗi và bổ sung đóng góp thêm. Có lẽ để đạt được những kết quả như mong ước thì cần phải có thêm một lực lượng đông đảo cùng tham gia tìm tòi và nghiên cứu, mà tôi chỉ là một cá nhân.*

**NGUYỄN TÚ**

## Chương 1

# TỤC THỜ CÚNG

### 1. Thờ vong linh

#### a. Ông bà, cha mẹ

Vong linh, thông thường, nghĩa là linh hồn người chết. Tục thờ vong linh ở Quảng Bình, chủ yếu là thờ linh hồn ông bà, cha mẹ trong gia đình. Ngoài ra, ở làng xóm công cộng, cũng có thờ vong linh những người không có cha mẹ, con cái tại địa phương, từ phương xa ghé qua, không may bị chết tại địa phương. Sự thờ cúng vong linh ông bà cha mẹ ở mỗi gia đình, thuộc phạm vi nghĩa vụ, bổn phận của mỗi người. Khi cha mẹ còn sống thì phải phụng dưỡng, khi qua đời phải thờ cúng. Nó thiêng liêng đến mức, người ta xem linh hồn cha mẹ lúc này như những thần linh, có thể trừng phạt những đứa con bất kính, hoặc khen thưởng, ban phúc, ban ân cho những đứa con hiếu thảo. Sự thờ cúng những vong linh cơ nhỡ ở làng xóm công cộng thuộc phạm vi từ thiện, bác ái, nhân đạo...

Trong mỗi gia đình, nhà nào cũng dành riêng một gian nhà trân trọng nhất, thường là gian giữa, làm nơi thờ cúng cha mẹ, ông bà. Khi gian nhà đã được chọn làm nơi thờ cúng rồi thì trở thành bất khả xâm phạm, không có ai được ăn ở tại đó. Mỗi lần đi ngang bàn thờ, người trong gia đình, bất kỳ lớn bé, ai cũng phải cúi đầu, kính cẩn, bước đi nhẹ nhàng, chậm rãi, không chạy vụt qua làm ồn chung quanh bàn thờ... Bàn thờ luôn có bài vị khắc tên hiệu ông bà, cha mẹ và bài vị được xem như chính ông bà, cha mẹ đang ngự tọa ở đó, đang giám sát mọi hành vi, mọi việc làm, mọi sự ăn ở, đối xử của mọi thành viên trong gia đình. Bàn thờ phải luôn có đèn hương, hương hoa và những khay hộp, bình trà, gối dựa để ông bà, cha mẹ sử dụng xem như ông bà, cha mẹ còn sống với con cháu vậy. Theo lệ thường cứ đến ngày ông bà, cha mẹ qua đời thì gia đình sắm sửa lễ vật để làm lễ giỗ. Trước tiên là nhà người con trưởng, sau đến nhà những người khác... Trước khi làm lễ, người chủ lễ phải tắm gội sạch sẽ, khăn áo chỉnh tề, trịnh trọng bước vào bàn thờ thắp hương đốt đèn, xem lại các đồ lễ vật... rồi khúm núm quỳ lạy trước hương án, khăn vái cầu mong ông bà, cha mẹ về phù hộ cho con cháu, tận hưởng những gì con cháu dâng lên với một tấm lòng thành kính... Trong khi đó, những người khác trong gia đình và bà con nội ngoại được mời tới dự lễ, đứng vòng tay hai bên bàn thờ, chờ đến phiên mình vào lạy vái. Tất cả đều yên lặng, cúi đầu cầu nguyện, hoặc muốn nói điều gì thì cũng thì thầm bên tai người mình muốn trao đổi... cũng thắp hương, vái lạy nghiêm chỉnh.

Nếu cha mẹ, ông bà lúc còn sống đã lập ra mảnh vườn rồi trao lại cho con cháu hưởng thụ thì, cứ mỗi lần trong vườn có cây trái đầu mùa, người thừa kế thường hái quả đầu tiên đem đặt lên bàn thờ, thắp hương làm lễ dâng tạ để tỏ lòng "ăn quả nhớ người trồng cây". Ngoài việc thờ cúng ông bà, cha mẹ, người ta còn có tục thờ cúng bà cô, tức em gái hay chị gái của bố, bà tổ cô, tức bà cô của bố, nếu các vị này không có chồng, có con.

Bên cạnh thờ vong linh ông bà cha mẹ, người thân thuộc của mình, người Quảng Bình còn thờ một số thần linh mà ở làng xóm, công cộng không thờ. Ví dụ, thờ Táo Quân, còn gọi là ông Táo (tức Thần bếp). Theo dân gian, thần bếp không phải là thiên thần mà là nhân thần. Chuyện kể rằng, ngày xưa, có hai vợ chồng người nông dân nghèo, gặp hoàn cảnh khó khăn, phải một người một ngã, kiếm đường làm ăn xa cách nhau, lâu lắm không hề hội ngộ. Qua một thời gian dài, người vợ phải lấy một người nơi đất khách làm chồng để nương nhờ, dần dần khấm khá lên, có đất có ruộng nhưng không có con. Một hôm, người chồng mới đi vắng nhà thì có một người ăn mày đến xin ăn. Người vợ nhận ra đây là chồng cũ của mình, liền ôm nhau than khóc, kể lể cảnh đời khổ hạnh của mình cho nhau nghe. Chưa cạn nước mắt, thì bỗng nhiên người chồng mới trở về. Người vợ sợ quá, liền đưa người chồng cũ giấu vào đồng rơm ngoài đồng cạnh bên vườn nhà mình. Người chồng mới bước vào, không hay biết việc gì đã xảy ra. Nhân vì ông ta đi thăm đồng về, thấy đồng ruộng thiếu tro bón lúa, bèn châm lửa

đốt đồng rơm để lấy tro. Người chồng cũ bị thiêu cháy trong đồng rơm, người vợ thương quá, không biết ngỏ lời với ai, bèn nhảy vào đồng lửa chịu chết luôn cho trọn nghĩa... Đến lúc này, bà con lối xóm chạy đến, câu chuyện mới vỡ lẽ, người chồng mới tự thấy mình đã phạm tội giết người, cũng nhảy vào đồng lửa, chết luôn... Ngọc Hoàng trên trời nghe biết việc thảm khốc như vậy cũng động lòng từ bi, bèn phong cho cả ba người hóa làm Thần Bếp, gọi là Táo Quân, phân công cho người đàn bà trông coi việc bếp núc, ăn uống cho nhân dân, hai người đàn ông thì lo việc chăm sóc gia đình cho toàn dân, một năm có nhiệm vụ lên châu trời một lần để báo cáo tình hình cuộc sống của nhân dân cho Ngọc Hoàng biết... Do chuyện truyền tụng như vậy, cho nên người ta thường nói Thần Bếp một bà hai ông.

Song song với việc thờ Thần Bếp, người dân Quảng Bình xưa còn thờ Thần Đất (Thổ Địa) và Thần Tài (thần giữ tiền bạc), nhưng, phổ biến nhất là ai ai cũng thờ Trời, gọi là Thiên Tài.

Khác với Thần Bếp hoặc các thần khác thờ trong nhà, riêng thờ Trời là ở ngoài sân, bàn thờ thờ Trời đặt ở chính giữa sân nhà đối diện với căn giữa thờ ông bà cha mẹ.

Dĩ nhiên, Trời không phải là thần linh, mà Trời còn cao hơn cả thần linh, cao hơn cả vua chúa, vì vua cũng phải tế Trời, và thật là lạ, dân gian thờ Trời vô cùng đơn giản và rất khách quan, hơn cả mọi thứ thần linh khác. Trong cuộc sống hằng ngày, dân gian Quảng Bình gặp bất cứ vui, buồn, rủi ro, may mắn, khổ sở, giàu sang, thành công, thất bại...